

**KẾ HOẠCH**

**Quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh Hòa Bình  
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 985<sup>a</sup>/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, như sau:

**I. Mục Tiêu**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Tăng cường công tác quản lý chất lượng không khí thông qua kiểm soát nguồn phát sinh khí thải và giám sát chất lượng không khí xung quanh nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí và bảo đảm sức khỏe cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân về quản lý chất lượng không khí.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Kiểm soát tốt các nguồn khí thải, tập trung vào nguồn khí thải công nghiệp, năng lượng lớn, xây dựng và giao thông, đến năm 2020 đảm bảo:

+ 80% cơ sở sản xuất xi măng, 70% cơ sở phát sinh nguồn khí thải lớn khác (quy định tại Phụ lục của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu) đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động liên tục với các thông số theo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành;

+ Triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi PM<sub>10</sub> và PM<sub>2.5</sub> tại các nguồn thải chính (tập trung vào nguồn công nghiệp, giao thông và xây dựng);

+ Hoàn thành thực hiện Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố”; Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô 2 bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng không khí xung quanh thông qua mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh.

## **II. Quan điểm chỉ đạo**

1. Quản lý chất lượng không khí phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh để đảm bảo tính hiệu quả. Lấy phòng ngừa ô nhiễm là chính, kết hợp với xử lý, khắc phục ô nhiễm, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường không khí xung quanh.

2. Quản lý chất lượng không khí thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương.

3. Quản lý chất lượng không khí là trách nhiệm của các chủ nguồn phát thải và cơ quan quản lý Nhà nước với sự giám sát của nhân dân.

## **III. Nhiệm vụ và Giải pháp**

### **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng không khí:**

- Triển khai thực hiện các văn bản chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến quản lý chất lượng không khí.

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường không khí.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách pháp luật nhằm khuyến khích các cơ sở sản xuất sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn để giảm phát thải khí thải.

- Xây dựng quy định pháp luật và hướng dẫn về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục tình trạng ô nhiễm không khí.

### **2. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí thải:**

- Khuyến khích các cơ sở doanh nghiệp thường xuyên đầu tư, thực hiện đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất; Đồng thời yêu cầu các cơ sở sản xuất công nghiệp đầu tư lắp đặt, vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí thải, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Thẩm định chặt chẽ dự án đầu tư có phát thải khí thải có khả năng gây ô nhiễm môi trường; hạn chế các dự án đầu tư có phát thải khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001, thực hiện kiểm toán khí thải từ quá trình sản xuất.

- Tập trung kiểm soát bụi trong quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải tại các công trường xây dựng.

- Thực hiện việc kiểm kê khí thải công nghiệp (bao gồm cả việc kiểm kê bụi PM<sub>10</sub> và PM<sub>2.5</sub>); lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục cho các cơ sở công nghiệp có nguồn khí thải lớn theo danh mục tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải tự động liên tục từ cơ sở sản xuất theo danh mục tại Phụ lục Nghị định số 38/2015/NĐ-CP tới Sở Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí do các nguồn khí thải tại khu vực nông thôn, ưu tiên kiểm soát khí thải phát sinh từ các khu vực xử lý chất thải rắn nông thôn, làng nghề, cụm công nghiệp.

- Từng bước thực hiện Đề án “Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2010, chú trọng vào kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các huyện, thành phố.

- Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục; thiết lập các điểm quan trắc môi trường không khí theo quy định tổng thể mạng lưới quan trắc môi trường của địa phương.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào việc giám sát chất lượng không khí xung quanh.

### **3. Hoàn thiện cơ chế tài chính, đa dạng hóa nguồn lực cho lĩnh vực quản lý chất lượng không khí:**

- Tăng cường nguồn ngân sách cho các cơ quan quản lý nhà nước về các hoạt động đầu tư trang thiết bị quan trắc, thiết bị vận hành cơ sở dữ liệu, quản lý dữ liệu về khí thải.

- Ưu tiên nguồn vốn để tăng cường đầu tư lắp đặt bổ sung các trạm quan trắc tự động liên tục, bố trí các điểm quan trắc không khí xung quanh tại các khu vực gây ô nhiễm và có nguy cơ gây ô nhiễm không khí cao.

- Huy động các nguồn lực đầu tư ngoài vốn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác cho quản lý chất lượng không khí.

### **4. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường không khí:**

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các công trường xây dựng, cơ sở sản xuất công nghiệp, y tế và giao thông vận tải.

- Tăng cường công tác kiểm định khí thải đối với các phương tiện giao thông đường bộ, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng đối với việc giám sát khí thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, năng lượng, giao thông, xây dựng và các nguồn khí thải khác.

### **5. Tuyên truyền, giáo dục và nâng cao năng lực, nhận thức về quản lý chất lượng không khí:**

- Công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tập huấn, phổ biến thường xuyên các kiến thức về quản lý chất lượng không khí, các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí cho cán bộ quản lý môi trường các ngành, các cấp và các chủ cơ sở sản xuất.

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về tác hại của ô nhiễm không khí và lợi ích của việc sử dụng các phương tiện công cộng đối với môi trường không khí.

#### **IV. Các chương trình, dự án ưu tiên**

Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo tại Phụ lục của Kế hoạch này.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường không khí định kỳ theo quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ sở phát sinh bụi, khí thải thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân, các cơ sở doanh nghiệp về bảo vệ môi trường không khí; tổ chức tập huấn, phổ biến thường xuyên các kiến thức về quản lý chất lượng không khí, các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí cho cán bộ quản lý môi trường các ngành, các cấp và chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

##### **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với các sở, ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo quy định.

##### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Đề xuất, khuyến khích đầu tư đối với các đơn vị có công nghệ sản xuất tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường không khí.

##### **4. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2007 và Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống dùng cho động cơ xăng và động cơ diesel của các phương tiện cơ giới đường bộ.



## **5. Sở Giao thông vận tải**

Tiếp tục tổ chức thực hiện các Đề án liên quan đã nêu tại khoản 2, mục III của Kế hoạch này; tăng cường kiểm soát các chất gây ô nhiễm trong khí thải từ các phương tiện giao thông; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới.

- Triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe bus đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 15/5/2015.

- Phối hợp với Sở Công thương tổ chức việc cung ứng các loại nhiên liệu thay thế nhiên liệu truyền thống trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đầu tư phát triển giao thông công cộng trong các đô thị.

## **6. Sở Xây dựng**

Kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường không khí của các dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh.

## **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về kiểm soát ô nhiễm không khí với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực do Sở quản lý.

## **8. Sở Y tế**

Thực hiện quan trắc các tác động tới môi trường không khí từ hoạt động của ngành y tế; Thực hiện công tác quản lý đối với các nguồn khí thải phát sinh từ ngành y tế. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm từ các lò đốt chất thải y tế.

## **9. Công an Tỉnh**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường không khí.

## **10. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hỗ trợ nghiên cứu khoa học công nghệ về kiểm soát chất lượng không khí; tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng nhiên liệu; Đầu tư nghiên cứu khoa học cho các hoạt động về quản lý chất lượng không khí.

## **11. Ban Quản lý các Khu công nghiệp:**

Theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các Khu công nghiệp thực hiện quản lý khí thải theo quy định.

## **12. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường phổ biến thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiện trạng chất lượng môi trường không khí xung quanh, những tác động xấu đến sức khỏe, đặc biệt là tại đô thị và những khu vực có chất lượng môi trường không khí thấp.

### **13. Thanh tra tỉnh**

- Thực hiện thanh tra chính sách, pháp luật về quản lý không khí của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chấp hành pháp luật về môi trường và pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường không khí.

### **14. Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông về tác hại của ô nhiễm môi trường không khí, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường không khí. Nêu gương các điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường không khí; phản ánh các tổ chức cá nhân gây ô nhiễm môi trường không khí.

### **15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại địa phương; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường các cơ sở phát sinh khí thải; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường không khí.

### **16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

Phối hợp với các Sở, ngành tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường không khí.

### **17. Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ**

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

- Chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo không gây ô nhiễm không khí; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát khí thải.

Yêu cầu các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN (Hg50).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khánh**

**PHỤ LỤC**

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 57 /KH-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

	Nội dung chương trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>Chương trình 1: Truyền thông nâng cao nhận thức</b>				
1	Truyền thông nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường không khí	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Truyền thông về sử dụng nhiên liệu sạch (Xăng sinh học, năng lượng tái tạo...)	Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hàng năm
<b>Chương trình 2: Quản lý khí thải tại các cơ sở sản xuất có phát sinh khí thải</b>				
1	Đầu tư, thực hiện đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm hạn chế phát sinh khí thải	Cơ sở sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2018- 2020
2	Đầu tư xây dựng, lắp đặt, vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường không khí	Cơ sở sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2018-2020
3	Đầu tư lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục của các ngành công nghiệp có nguồn khí thải lớn theo danh mục tại Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP	Cơ sở sản xuất	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố	2018- 2020
4	Đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống truyền số liệu quan trắc khí thải tự động liên tục từ cơ sở sản xuất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và truyền thông, các cơ sở sản xuất kinh doanh và	2018-2020

	về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương và về Bộ Tài nguyên và Môi trường		dịch vụ	
<b>Chương trình 3: Kiểm soát chất lượng không khí</b>				
1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Hoàn thiện mạng lưới quan trắc, giám sát môi trường trên địa bàn tỉnh - Tăng cường công tác quan trắc, giám sát chất lượng không khí - Thực hiện việc kiểm kê khí thải bao gồm kiểm kê bụi PM <sub>10</sub> và PM <sub>2,5</sub>	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Đến năm 2020
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Đến năm 2020
4	Công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí toàn tỉnh, ưu tiên các khu đô thị, khu công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và truyền thông	Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Hòa Bình	Đến năm 2022
5	Phối hợp với các sở ngành trình UBND tỉnh cân đối bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác để thực hiện các nội dung của kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách	Sở Tài chính	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố	2020-2025
<b>Chương trình 4: Tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí trong hoạt động giao thông vận tải, xây dựng</b>				
1	Thực hiện đề án “Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 909/QĐ-TTg	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố	2018-2020



2	Thực hiện các biện pháp giảm bụi, khí thải trong thực hiện đầu tư xây dựng đường giao thông, các công trình xây dựng	Chủ đầu tư và các đơn vị thi công các công trình	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	2018-2020
---	--	--	--	-----------

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**